

CÔNG TY TNHH TM DV THÀNH ĐẠT VŨNG TÀU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM DV THÀNH ĐẠT VŨNG TÀU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502490360

3. Ngày thành lập: 28/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

72/26 Nguyễn Thiện Thuật, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0338575233

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy, báo cháy tự động, báo trộm, chống sét, camera quan sát, điện thoại, tổng đài điện thoại, internet; Lắp đặt đồ gỗ trong xây dựng	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết :Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa ;Môi giới thương mại	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc ngô, ngũ cốc, hoa và cây cảnh, thức ăn và nguyên liệu cho gia súc gia cầm	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán đồ uống có cồn (rượu, bia) ;Mua bán đồ uống không cồn (nước ngọt, nước hoa quả, nước tinh khiết)	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết : Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép	4641

10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách báo, tạp chí văn phòng phẩm ;Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, mua bán giường, tủ, bàn, ghế, đồ dùng nội thất tương tự ;Mua bán băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh;Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng phục vụ ngành công nghiệp, hàng hải, dầu khí và xây dựng, khai khoáng; Mua bán máy móc thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán khí công nghiệp; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm của chúng; Mua bán các chất bôi trơn và làm sạch động cơ	4661
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất công nghiệp; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, liên hoan, hội nghị, hội thảo	8230
19.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
21.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
22.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
23.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Lập trình PLC, lập trình hệ thống và các lập trình máy vi tính	6201
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tích hợp hệ thống, cung cấp code hệ thống	6209
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

27.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (lập website)	6312
28.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
29.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn luật, kế toán, tài chính)	7020
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật, giám sát và quản lý dự án; hoạt động tư vấn giám sát an toàn lao động tại công trường	7110
31.	Quảng cáo	7310
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
33.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn giải pháp tự động hóa trong công nghiệp; tư vấn giải pháp trong nhà kho và logistics	7490
35.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô; Cho thuê xe cẩu, xe nâng, xe đào đất, xe lu, xe tải	7710
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
38.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
39.	In ấn	1811
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư, chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan)	2592
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách đường bộ	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh cho thuê kho bãi).	5210
45.	Bốc xếp hàng hóa	5224
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610

48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
49.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5629
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
51.	Xuất bản phần mềm Chi tiết : sản xuất phần mềm	5820
52.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động các điểm truy cập Internet	6190
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, container, thiết bị ngành công nghiệp, dầu khí và hàng hải	7730
54.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Giới thiệu việc làm cho người lao động	7810
55.	Cung ứng lao động tạm thời	7820(Chính)
56.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cho thuê lại lao động (Cung ứng và tuyển dụng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động trong nước)	7830
57.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
58.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
59.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
60.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị ngành dầu khí, xây dựng và hàng hải	3312
61.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
62.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
63.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
64.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư, chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan)	3821
65.	Tái chế phế liệu (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư, chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan)	3830
66.	Xây dựng nhà để ở	4101
67.	Xây dựng nhà không để ở	4102

